

DOI: 10.62829/VNHN.375.123.128

PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

✍️ ThS. Trương Văn Thông

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, thương mại quốc tế và đầu tư xuyên biên giới đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ là lựa chọn mà còn là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Trong tiến trình đó, luật Thương mại và Đầu tư đóng vai trò nền tảng trong việc tạo dựng môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh và an toàn cho các chủ thể kinh tế. Đồng thời, Luật còn phản ánh mức độ hội nhập quốc tế của quốc gia, thể hiện sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện pháp luật thương mại - đầu tư trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

● **Từ khóa:** Luật Thương mại, luật Đầu tư, hội nhập kinh tế quốc tế, giải pháp hoàn thiện luật.

● **ABSTRACT:** In the context of rapid globalization, international trade and cross-border investment have become key drivers of economic growth for every nation. For Vietnam, international economic integration is not only a strategic choice but also an inevitable requirement to enhance competitiveness, expand markets, and attract foreign direct investment (FDI). In this process, Commercial Law and Investment Law play a foundational role in creating a transparent, competitive, and secure business environment for economic actors. These laws also reflect the country's level of global integration, demonstrating the harmonization between economic interests and sustainable development objectives. Given this context, the study, evaluation, and improvement of commercial and investment laws have become more urgent than ever.

● **Keywords:** Commercial Law, Investment Law, international economic integration, legal improvement solutions.

Ngày nhận bài: 26/8/2025 Ngày bình duyệt: 20/11/2025 Ngày duyệt đăng: 25/11/2025

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc xây dựng một hệ thống pháp luật thương mại và đầu tư đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trở thành yếu tố then chốt để thu hút đầu tư,

bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế. Pháp luật thương mại và đầu tư không chỉ đóng vai trò điều chỉnh các quan hệ kinh tế trong nước mà còn là cầu nối quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu,

nâng cao năng lực cạnh tranh và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế. Việc nghiên cứu, phân tích và hoàn thiện khung pháp lý trong lĩnh vực này không chỉ góp phần bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các bên tham gia thị trường mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự hội nhập kinh tế sâu rộng và bền vững.

KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TRONG HỘI NHẬP

1. Pháp luật thương mại: Pháp luật thương mại là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại như mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại, logistics, thương mại điện tử... Ở Việt Nam, Luật Thương mại năm 2005 là một trong những đạo luật có những tác động lớn đối với lĩnh vực kinh tế. Từ khi được ban hành, Luật Thương mại năm 2005 đã có nhiều tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam, từng bước đưa hoạt động thương mại vào nền nếp, khuyến khích và phát triển hoạt động thương mại hợp pháp, ngăn chặn và xử lý các hành vi bất hợp pháp gây ảnh hưởng xấu đến môi trường thương mại. Tuy nhiên, cùng với sự hội nhập và phát triển, Luật Thương mại năm 2005 đã bộc lộ những hạn chế nhất định, đòi hỏi cần được bổ sung và sửa đổi để tạo điều kiện cho hoạt động thương mại phát triển và nâng cao tính khả thi của các đạo luật... Trong bối cảnh hội nhập, phạm vi điều chỉnh của pháp luật thương mại không chỉ giới hạn trong nội địa mà còn liên quan các hoạt động thương mại quốc tế như xuất nhập khẩu, chống bán phá giá, tự vệ thương mại, quy tắc xuất xứ. Từ điều chỉnh hoạt động kinh doanh trong nước, pháp luật thương mại đã trở thành khung pháp lý quan trọng giúp quốc gia đáp ứng chuẩn mực WTO và FTA thế hệ mới.

2. Pháp luật đầu tư: Luật Đầu tư năm 2020 là một đạo luật có vai trò quan trọng với mục tiêu nhằm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể

chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; cụ thể là: (1) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút nguồn lực đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn trên cơ sở bảo đảm an ninh, quốc phòng, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; (2) Hoàn thiện các quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh, đồng thời cắt giảm một số ngành, nghề không cần thiết, bất hợp lý nhằm tiếp tục bảo đảm thực hiện đầy đủ, nhất quán quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trong những ngành, nghề mà Luật không cấm hoặc quy định phải có điều kiện; (3) Tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho hoạt động đăng ký đầu tư; cắt giảm chi phí và thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư, kinh doanh. Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý giữa các cơ quan trung ương và cơ quan địa phương trên cơ sở đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh... Pháp luật đầu tư không chỉ điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư mà còn quy định các chính sách ưu đãi, bảo hộ đầu tư, thủ tục đầu tư, cơ chế giải quyết tranh chấp... đặc biệt trong bối cảnh dòng vốn FDI ngày càng quan trọng.

VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

1. Pháp luật thương mại và đầu tư giúp: Xây dựng khung pháp lý rõ ràng cho doanh nghiệp trong và ngoài nước; Tăng tính ổn định, nhất quán, giảm rủi ro pháp lý khi giao dịch và đầu tư quốc tế; Tạo niềm tin cho nhà đầu tư và đối tác quốc tế, từ đó thu hút vốn, công nghệ và thị trường.

2. Bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế: Hội nhập kinh tế quốc tế gắn với việc tham gia các tổ chức, các hiệp định như WTO; Các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP; Hiệp định bảo hộ đầu tư (IPA); Các hiệp định song phương và đa phương khác.

Theo đó, pháp luật trong nước phải: Nội luật hóa các cam kết: thuế quan, dịch vụ, sở hữu trí tuệ, minh bạch hóa, lao động, môi trường; Đảm bảo tuân thủ chuẩn mực quốc tế, tránh tranh chấp và biện pháp trừng phạt thương mại.

3. Tạo công cụ quản lý nhà nước trong thương mại và đầu tư: Pháp luật giúp nhà nước điều tiết hoạt động xuất nhập khẩu, cạnh tranh, phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp...); kiểm soát đầu tư nước ngoài phù hợp với mục tiêu phát triển; bảo đảm an ninh kinh tế, môi trường, trật tự xã hội và lợi ích quốc gia.

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể: Pháp luật thương mại và đầu tư cung cấp các cơ chế: Giải quyết tranh chấp: trọng tài thương mại, tòa án, cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (ISDS); Bảo vệ tài sản, hợp đồng, sở hữu trí tuệ; Đảm bảo đối xử công bằng, bình đẳng giữa các chủ thể trong và ngoài nước.

5. Thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và nâng cao năng lực của doanh nghiệp: Theo đó, luật Cạnh tranh ngăn chặn độc quyền, lạm dụng vị trí thống lĩnh, thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; luật Đầu tư - Thương mại tạo áp lực cải cách và đổi mới quản trị; Giúp doanh nghiệp Việt Nam chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao vị thế trên thị trường toàn cầu.

6. Hỗ trợ cải cách thể chế và phát triển bền vững: Hội nhập khiến pháp luật trong nước phải tiệm cận với luật quốc tế và thông lệ tiên tiến, tạo động lực cải cách thể chế.

7. Tăng cường khả năng cạnh tranh quốc gia và thu hút đầu tư: Pháp luật giúp cải thiện môi trường kinh doanh; Thu hút FDI chất lượng cao; Thúc đẩy xuất khẩu và mở rộng thị trường.

TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ ĐỐI VỚI PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng,

các quốc gia không chỉ mở cửa thị trường mà còn phải điều chỉnh hệ thống pháp luật để thích ứng với các chuẩn mực và cam kết quốc tế. Luật thương mại và luật đầu tư vốn là nền tảng điều tiết quan hệ kinh tế, đang chịu tác động mạnh mẽ từ các hiệp định thương mại tự do, tổ chức thương mại thế giới (WTO) và các cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế. Việc hội nhập kinh tế không chỉ tạo cơ hội mở rộng thị trường và thu hút vốn đầu tư, mà còn đặt ra những yêu cầu cấp thiết về cải cách pháp luật, bảo đảm minh bạch, công bằng và hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế. Chính vì vậy, việc nghiên cứu những tác động này là cần thiết để vừa khai thác tối đa lợi ích hội nhập, vừa hạn chế những rủi ro pháp lý tiềm ẩn đối với thương mại và đầu tư.

1. *Yêu cầu hài hòa hóa và minh bạch hóa pháp luật:* Việt Nam đã ký kết hơn 15 FTA, trong đó có nhiều hiệp định chất lượng cao như: CPTPP (tiêu chuẩn cao về minh bạch, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước), EVFTA (cam kết mở cửa thị trường và bảo hộ đầu tư), RCEP (thuận lợi hóa thương mại, hải quan, thương mại điện tử). Cùng với đó, các cam kết trong WTO và FTA buộc Việt Nam phải sửa đổi nhiều đạo luật như: Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật Sở hữu trí tuệ. Quá trình hội nhập đòi hỏi hệ thống pháp luật phải minh bạch, dễ dự đoán, phù hợp thông lệ quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp... Việc phải đồng bộ hóa pháp luật nội địa với luật quốc tế thúc đẩy tiến trình cải cách mạnh mẽ, giúp môi trường kinh doanh minh bạch và hấp dẫn hơn.

2. *Bảo đảm môi trường đầu tư cạnh tranh và bình đẳng:* Các hiệp định thương mại thế hệ mới yêu cầu xóa bỏ phân biệt đối xử giữa nhà đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm quyền tiếp cận thị trường, mở cửa nhiều ngành nghề... Điều này thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh và thu hút FDI chất lượng cao; đóng góp lớn cho tăng trưởng GDP, tạo việc làm và thúc đẩy chuyển giao công nghệ.

3. *Tập trung vào cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế:* Một đặc điểm quan trọng của hội nhập là sự gia tăng tranh chấp thương mại và đầu tư. Nhiều FTA thế hệ mới quy định: Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà nước - nhà đầu tư (ISDS), cơ chế trọng tài thường trực, yêu cầu cải thiện tính độc lập của cơ quan xét xử. Hội nhập kéo theo gia tăng tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và chính phủ (ISDS). Vì vậy, Việt Nam phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại, tòa án và thi hành án.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, thương mại và đầu tư trở thành những trụ cột quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Việt Nam, với chiến lược mở cửa và hội nhập từ những năm 1986, đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong việc thu hút đầu tư nước ngoài và phát triển thương mại. Song song với sự tăng trưởng này, hệ thống pháp luật thương mại và đầu tư của Việt Nam cũng đang đứng trước những thách thức lớn, từ việc thích ứng với các cam kết quốc tế đến việc hoàn thiện cơ chế pháp lý nội địa nhằm tạo môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định và cạnh tranh. Việc đánh giá thực trạng pháp luật thương mại và đầu tư trong bối cảnh hội nhập không chỉ giúp nhận diện các tồn tại, hạn chế mà còn là cơ sở để đề xuất những giải pháp cải thiện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia trên trường quốc tế.

1. Những kết quả đạt được:

a) Hệ thống pháp luật ngày càng hoàn chỉnh: Việt Nam đã xây dựng tương đối đầy đủ hệ thống pháp luật phù hợp chuẩn mực quốc tế. Các đạo luật quan trọng như Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Cạnh tranh, Luật SHTT... đã được sửa đổi theo hướng minh bạch, dễ dự đoán, tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

b) Thúc đẩy tự do hóa thương mại: Việt Nam đã cắt giảm hàng nghìn dòng thuế theo WTO và các FTA. Các quy định về hải quan, kiểm dịch, quy tắc xuất xứ... được cải tiến, góp phần giảm chi phí và thời gian thông quan.

c) Thu hút mạnh mẽ dòng vốn FDI: Nhờ cải cách pháp lý, Việt Nam trở thành một trong các điểm đến FDI hấp dẫn nhất khu vực Đông Nam Á. Nhiều tập đoàn lớn như Samsung, Toyota, Intel, LG, Foxconn chọn Việt Nam làm trung tâm sản xuất.

d) Hải hòa với luật quốc tế: Quy định về chống bán phá giá, tự vệ, sở hữu trí tuệ... phù hợp chuẩn mực WTO. Việt Nam đã xây dựng khung pháp lý tương thích với các hiệp định chất lượng cao như CPTPP và EVFTA.

2. Một số hạn chế:

a) Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ: Một số quy định pháp luật còn chồng chéo giữa các văn bản thuộc nhiều lĩnh vực như đất đai, đầu tư, môi trường, xây dựng, đấu thầu, khiến nhà đầu tư gặp khó khăn.

b) Thực thi pháp luật còn yếu: Tình trạng nhũng nhiễu, thủ tục rườm rà vẫn tồn tại; Giải quyết tranh chấp còn kéo dài; Quy định về sở hữu trí tuệ chưa được áp dụng hiệu quả.

c) Thiếu cơ chế giải quyết tranh chấp hiện đại: Trọng tài thương mại Việt Nam chưa đủ mạnh, phán quyết còn khó thi hành, chưa tạo niềm tin mạnh mẽ cho nhà đầu tư quốc tế.

d) Chính sách chưa ổn định: Một số chính sách thay đổi nhanh gây khó khăn trong lập kế hoạch kinh doanh dài hạn của doanh nghiệp, đặc biệt là FDI.

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp luật về thương mại và đầu tư trở thành một yếu tố then chốt để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững và nâng cao sức

cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy hệ thống pháp luật hiện hành vẫn còn một số hạn chế, như những quy định chưa đồng bộ, thiếu linh hoạt trong xử lý tranh chấp hay chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của các cam kết quốc tế. Do đó, việc nghiên cứu các định hướng và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật thương mại và đầu tư là cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy thương mại và đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Theo đó, một số định hướng sau đây cần được quan tâm:

1. *Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo chuẩn quốc tế:* Cần rà soát, sửa đổi các quy định bất cập trong Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Xây dựng nhằm đồng bộ với thủ tục đầu tư, đặc biệt trong các dự án FDI quy mô lớn.

2. *Tăng cường minh bạch hóa pháp luật:* Cần xây dựng hệ thống pháp luật nhất quán, dễ tiếp cận, tăng cường công khai quy trình xây dựng văn bản pháp luật, lấy ý kiến rộng rãi từ doanh nghiệp và chuyên gia. Theo đó, cần xây dựng cổng thông tin pháp lý thống nhất; Công bố dự thảo luật và lấy ý kiến doanh nghiệp; Cải thiện chất lượng đánh giá tác động chính sách (RIA).

3. *Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật:* Cải thiện năng lực cơ quan quản lý; Tăng cường giám sát môi trường kinh doanh; Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt trong sở hữu trí tuệ và cạnh tranh. Cùng với đó, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; Nâng cao năng lực cán bộ; Áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý thương mại, hải quan, đầu tư.

4. *Cải thiện cơ chế giải quyết tranh chấp:* Việt Nam cần phát triển hệ thống trọng tài quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hòa giải thương mại, đào tạo nhân sự pháp lý chất lượng cao. Tăng hiệu lực thi hành phán quyết trọng tài. Tăng cường đào tạo thẩm phán và trọng tài viên. Nghiên cứu áp dụng cơ chế Tòa án Đầu tư (ICS) như CPTPP và EVIPA.

5. *Đảm bảo phát triển bền vững:* Pháp luật thương mại - đầu tư cần gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn lao động, trách nhiệm doanh nghiệp theo yêu cầu của FTA thế hệ mới.

6. *Hài hòa với tiêu chuẩn FTA thế hệ mới:* Cần tiếp tục sửa đổi các luật để phù hợp với: CPTPP - minh bạch hóa đầu tư, sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp nhà nước; EVFTA - cam kết mở cửa thị trường, quy tắc xuất xứ, bảo hộ đầu tư, RCEP - thuận lợi hóa thương mại, tiêu chuẩn hải quan và thương mại điện tử.

Pháp luật thương mại và đầu tư chính là nền tảng quan trọng giúp Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này không chỉ bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại và phát triển kinh tế bền vững. Trong bối cảnh hội nhập ngày càng mở rộng, việc tiếp tục cải cách pháp lý, tăng cường thực thi và nâng cao chất lượng thể chế là nhiệm vụ lâu dài và then chốt đối với Việt Nam.

Hội nhập kinh tế quốc tế mang đến cơ hội lẫn thách thức đối với Việt Nam. Pháp luật thương mại và đầu tư giữ vai trò trung tâm trong việc định hình môi trường kinh doanh, bảo vệ lợi ích quốc gia và tạo niềm tin cho nhà đầu tư. Mặc dù còn nhiều hạn chế, nhưng những cải cách pháp lý trong thời gian qua đã giúp Việt Nam hội nhập sâu rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút mạnh mẽ FDI. Trong thời gian tới, việc tiếp tục cải cách pháp lý, tăng cường minh bạch hóa và nâng cao năng lực thực thi sẽ là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tận dụng cơ hội từ hội nhập và phát triển bền vững.

Đi vào những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện chủ trương, chính sách pháp luật đáp ứng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, các Chuyên gia đề xuất một số nội dung sau:

1. Quán triệt tinh thần hội nhập kinh tế là trung tâm, hội nhập trên các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế với ưu tiên hàng đầu là cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số. Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thường xuyên và sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế nói riêng (Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”) trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân; đặc biệt là trong cộng đồng doanh nghiệp để đạt được sự thống nhất trong tư duy, nhất thức và hành động.

2. Đẩy mạnh cải cách, cải thiện chính sách, pháp luật về môi trường đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, nội luật hoá các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Cần tiếp tục hoàn thiện thể chế trong nước nhằm nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế... Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp nhằm đẩy mạnh thu hút FDI chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực mới nổi, quan trọng, động lực mới cho tăng năng suất lao động, như: công nghệ thông tin, viễn thông, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI).

3. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút đầu tư nước ngoài. Đẩy mạnh chính sách phù hợp để thúc đẩy nhà đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ, quản trị, kỹ năng chuyên môn cho doanh nghiệp và lao động Việt Nam. Khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đầu tư, kinh doanh có hiệu quả ở nước ngoài, xây dựng các thương hiệu quốc gia mang

tầm quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp nhằm đẩy mạnh thu hút FDI chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực mới nổi, quan trọng, động lực mới cho tăng năng suất lao động, như công nghệ thông tin, viễn thông, chip bán dẫn, AI...

4. Quan tâm, hỗ trợ, phát triển cộng đồng doanh nghiệp trong nước, đẩy mạnh công tác giáo dục - đào tạo trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tích cực ban hành nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đăng ký bảo hộ thương hiệu quốc tế, nâng cao vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp trong việc tăng cường liên kết khu vực đầu tư nước ngoài. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, thu hút các nhân lực, chuyên gia từ các ngành, lĩnh vực có vai trò quan trọng như công nghệ thông tin, viễn thông, chip bán dẫn, AI... cần nhanh chóng có chiến lược phát triển giáo dục đào tạo, đổi mới chương trình đào tạo một cách căn bản và thực chất đáp ứng tiến trình hội nhập sâu rộng trong điều kiện phát triển mới.

Trong bối cảnh hòa bình, hợp tác cùng phát triển và toàn cầu hóa là xu thế phát triển của thời đại, trước tiên là độc lập, tự chủ về kinh tế, đất nước đang đứng trước cơ hội lớn để vươn mình, nhưng thách thức khó khăn cũng không nhỏ. Những thành quả của hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung đang ngày càng góp phần tích lũy thế và lực cho sự bứt phá tiếp theo. Trên cơ sở đó, vấn đề đặt ra là cần sự đổi mới, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế một cách quyết liệt, nhanh chóng và hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết thực thi các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (Bộ Công thương - 2020)
2. Niên giám đầu tư nước ngoài tại Việt Nam - NXB Thống kê 2023
3. Luật Thương mại 2005.

4. Luật Đầu tư 2020 (sửa đổi 2022).
5. Bài: Pháp luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập (Tập chí Luật học).
6. Bài: Tăng cường phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất và thị trường trong nước trước yêu cầu hội nhập quốc tế (Tập chí Cộng sản)